

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị An;

- Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Thực - Kiểm sát viên.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long B - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Trần M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Thôn L, xã Q, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Huy T** đã chết và bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1959; có vợ là **Vũ Thị L**, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2015, thi hành xong án phí ngày 21/12/2012 nên đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 03/8/2025, đến ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2025, tổ công tác Công an xã A, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tại thôn C, phát hiện bị cáo Bùi Trần M có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần trước bên trái của M 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, kích thước (02x1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Công an xã A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, loại Methamphetamine. Kết luận giám định số 1866/PY-XNĐH ngày 21/8/2025 của V, kết luận: Mẫu máu của Bùi Trần M tìm thấy A, Methamphetamine. Xác minh tại cơ sở điều trị M và Công an xã Q, xác định: Bùi Trần M thuộc diện quản lý người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở M1 từ ngày 28/3/2025.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 16/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Trần M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và trình bày: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2005 và hiện đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở M1. Chiều ngày 30/7/2025, bị cáo đi xe buýt đến đường tàu Trần Nguyên H mua của một người phụ nữ không quen biết 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Ngày 01/8/2025, bị cáo đã sử dụng một ít ma túy tại khu vực nghĩa trang T2, xã Q. Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2025, bị cáo cầm theo túi có ma túy còn lại đi tìm chỗ sử dụng, khi đến chân cầu T thuộc thôn C thì bị Công an xã A bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo thừa nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo mua để sử dụng một mình, ngoài ra không có mục đích nào khác. Cáo trạng truy tố đúng như hành vi đã thực hiện; khối lượng, loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng K Công an thành phố H; vật chứng của vụ án bị thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Trần M mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất

ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 60 tháng tù đến 69 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 647MT/PC09 của **Phòng K Công an thành phố H** chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

- Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo **Bùi Trần M** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ ngày 03/8/2025, tại chân **cầu T thuộc thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng**, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 0,20 gam Methamphetamine tại túi quần trước bên trái, mục đích để sử dụng cho bản thân. Trước đó ngày 01/8/2025, một mình bị cáo đã sử dụng chất ma túy Methamphetamine khi đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại **Cơ sở M1, thành phố Hải Phòng**.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích nên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nặng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người nhiễm chất độc da cam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, tài liệu xác minh thể hiện bị cáo là người khuyết tật nặng, nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì số 647MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H chứa mẫu vật còn lại sau giám định, còn nguyên niêm phong: Là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Trần M** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Trần M**: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2025.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo **Bùi Trần M**.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì số 647MT/PC09 của **Phòng K Công an thành phố H** chứa mẫu vật còn lại sau giám định, còn nguyên niêm phong (vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Bùi Trần M**.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Bùi Trần M** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2-Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng (PC10);
- Công an TP Hải Phòng (PV06);
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND (xã, phường, đặc khu) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Đ Đoàn Văn N

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thế Sự Đỗ Thị Viện

Nguyễn Thanh Tùng

cho bị cáo được hưởng án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ

đủ 13 đến dưới 16. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có tình cảm nam nữ, việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai bên. Tuy nhiên, bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục tự nguyện này là trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.